

Số: /BVĐHYD-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

V/v mời chào giá

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 (bổ sung).
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 15/12/2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Đường Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952.5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Nguyễn Hữu Thịnh



CÔNG TY.....
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
 Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		THÔNG TIN NHÀ THẦU CHÀO GIÁ													
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
1																Hợp đồng trúng thầu số... ngày... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu: ... , Hợp đồng trúng thầu đáp ứng số lượng (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Miếng vá tạo hình cân cơ thái dương	Miếng vá tạo hình cân cơ thái dương - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Miếng ghép có nhiều cuống, các cỡ 76 x 61 x 19 mm; 90 x 73 x 19 mm; 101 x 85 x 19 mm (± 10%) - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	5
2	Chỉ không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, đa sợi, số 5-0, dài ≥ 75 cm, không kim	Chỉ không tiêu, tự nhiên, đa sợi - Chỉ bằng kén tằm, số 5-0, dài ≥ 75 cm, phủ chất bôi trơn (silicon hoặc sáp) - Không kim - 1 tép tối thiểu 10 sợi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	tép	372
3	Miếng vá tạo hình xương và cân cơ thái dương	Miếng vá tạo hình xương và cân cơ thái dương - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần, miếng ghép có cuống - Kích cỡ 45 x 44 x 7.0 mm x 3.0 mm (± 10%) - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	3
4	Dụng cụ khâu da, dùng đóng da	Dụng cụ khâu da dùng đóng da - Bằng thép không gỉ - Tối thiểu 35 ghim đường kính khoảng (5 - 6) x (3 - 4) mm - Cấu tạo cửa sổ nhìn trong suốt - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	cái	300
5	Miếng vá tạo hình vùng mặt và sàn ổ mắt	Miếng vá tạo hình vùng mặt và sàn ổ mắt - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 13 x 38 mm, dày 3.0 mm hoặc 6.0 mm; 30 x 50 mm, dày 0.45 mm; 38 x 50 mm, dày 0.85 mm hoặc 1.5 mm - Kích cỡ sai số cho phép ± 10% - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	3
6	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, 30 x 30 cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước 30 x 30 cm - Trọng lượng khoảng 70 - 140 g/m ² - Kích thước lỗ dưới 01 mm - Đóng gói riêng lẻ, không gập đôi - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	13

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Miếng vá tạo hình gò má, các cỡ	<p>Miếng vá tạo hình gò má, các cỡ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng đến 50% thể tích toàn phần - Có mẫu định vị giúp ghép cân đối và chính xác - Kích cỡ 52 x 26 x 3.0 mm; 52 x 27 x 4.0 mm; 52 x 28 x 5.0 mm, trái/ phải - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) 	cái	3
8	Miếng vá tạo hình	<p>Miếng vá tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 38 x 50 mm, dày 1.0 mm/1.7 mm ; 38 x 63 mm, dày 3.0 mm/6.0 mm; 50 x 50 mm, dày 2.0 mm - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) 	cái	3
9	Miếng vá tạo hình mũi	<p>Miếng vá tạo hình mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 29 x 19 x 6.0 mm; 35 x 26 x 9.0 mm - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) 	cái	3
10	Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo bằng polypropylene	<p>Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng polypropylene - Kích thước thân giữa khoảng (5 - 6) x (7 - 9) cm, có 6 nhánh - Trọng lượng khoảng 20 - 25 g/m² - Cấu tạo độ xấp trung bình khoảng 58 - 60% - Kích thước lỗ lưới khoảng (1.1 - 1.2) x (0.6 - 0.9) mm - Lực kéo sợi lưới > 72 N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485 	miếng	23
11	Stent kim loại đại tràng	<p>Stent kim loại đại tràng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nitinol - Đường kính stent khoảng 22 - 24 mm - Đường kính đầu loe khoảng 26 - 28 mm - Chiều dài stent khoảng 60 - 120 mm - Đường kính bộ đặt ≥ 10 Fr - Chiều dài bộ đặt ≥ 2300 mm - Có thể thu hồi sau khi bung stent $\geq 70\%$ - Tương thích dây dẫn ≤ 0.035 - Điểm đánh dấu cản quang ≥ 4 điểm - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực Phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc chứng nhận EU (Châu Âu) 	cái	3

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Bộ phận gắn đầu biến áp lực	Bộ phận gắn đầu biến áp lực để chuyển tín hiệu áp lực chính xác đến bộ phận cảm biến niệu dòng dùng đo áp lực bằng quang - Đầu nối: Male - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	cái	370
13	Dụng cụ hỗ trợ đẩy chỉ đóng lỗ trocar	Dụng cụ hỗ trợ đẩy chỉ đóng lỗ trocar - Tương thích "Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, đường kính 10 - 13 mm, dài 90 - 100 mm, tích hợp hỗ trợ đóng trocar" tại danh mục mời thầu - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	cái	2
14	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, đường kính 10 - 13 mm, dài 90 - 100 mm, tích hợp hỗ trợ đóng lỗ trocar	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi Bao gồm: - Thân: * Chất liệu: nhựa trong * Cấu tạo: có rãnh để cố định trên thành bụng, có van khí (có thể khí vào hay ra), van chống thoát khí * Thiết kế tương thích dụng cụ hỗ trợ đóng lỗ trocar * Kích thước: + Đường kính khoảng 10 - 13 mm + Chiều dài khoảng 90 - 100 mm - Nòng: nhựa và thép không gỉ, đầu không dao, tách cơ, không cắt cơ - Van chống xì khí: ≥ 2 mảnh - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	cái	50
15	Chỉ khâu không tiêu, bằng nylon, đơn sợi, số 10-0, dài ≥ 30 cm, 2 kim, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, khâu kết mạc, giác mạc và củng mạc - Chỉ bằng nylon, số 10-0, dài ≥ 30 cm - 2 kim hình thang, bằng thép không gỉ, 6 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	tép	216
16	Vật liệu cầm máu dùng cầm máu dùng trong phẫu thuật mũi xoang	Vật liệu cầm máu dùng cầm máu sau phẫu thuật mũi xoang - Chất liệu bằng Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate - Kích thước: * Chiều dài: ≥ 7 cm * Chiều cao: ≥ 2 cm * Bề dày: ≥ 1.5 cm - Được nén kép, không bị vụn - Có khả năng tương thích sinh học và cầm máu - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	3.900
17	Chỉ khâu tiêu, bằng polydioxanone, đơn sợi, số 6-0, dài ≥ 45 cm, 2 kim, dài 11 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanone, phủ chất kháng khuẩn triclosan, số 6-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ 40 - 50% ít nhất 4 tuần, tiêu hoàn toàn < 240 ngày - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken, Titan), dài 11 mm, đường kính ≤ 0.31 mm, 3/8 C, phủ silicon, độ bền kéo hợp kim ≥ 2500 MPa - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	tép	900

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Vật liệu cầm máu xương, 70 - 75% sáp ong	Vật liệu cầm máu xương - Thành phần tối thiểu 75% sáp ong và tối thiểu 20% chất làm mềm (vaseline hoặc paraffin) - Trọng lượng ≥ 2.5 gr - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	miếng	4.100
19	Stent kim loại thực quản	Stent kim loại thực quản - Chất liệu nitinol, có phủ Permalume toàn phần hoặc bán phần - Đường kính stent khoảng 22 - 24 mm - Đường kính đầu loe khoảng 28 - 30 mm - Chiều dài stent khoảng 10 - 13 mm - Đường kính bộ đặt ≥ 18 Fr - Chiều dài bộ đặt ≥ 780 mm - Có thể thu hồi sau khi bung stent $\geq 75\%$ - Điểm đánh dấu cân quang ≥ 4 điểm - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực Phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc chứng nhận EU (Châu âu)	Cái	2
20	Chi khâu không tiêu, bằng polyamid, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim tam giác, dài 30 mm, 3/8 C	Chi khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid, số 2-0, dài ≥ 75 cm, lực căng kéo nút thắt tối thiểu 31 N - 1 kim tam giác, bằng hợp kim (tối thiểu có crome, titan), dài 30 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	tép	3.168
21	Chi khâu tiêu, bằng polyglactin, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim, dài 37 mm, 1/2 C	Chi khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chi bằng polyglactin, số 2-0, dài ≥ 75 cm, lực căng kéo nút thắt tối thiểu 24 N, lực căng của chỉ giảm 50% ít nhất 5 ngày, tiêu hoàn toàn ≤ 42 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu cắt, bằng hợp kim (có tối thiểu Crome, Niken), dài 37 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	tép	1.404
22	Chi khâu không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, đa sợi, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chi khâu không tiêu, tự nhiên, đa sợi - Chi bằng kén tằm, số 2-0, dài ≥ 75 cm, phủ chất bôi trơn (silicon hoặc sáp) - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	tép	4.800
23	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo, trọng lượng phân tử khoảng 1 - 3 triệu Dalton	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo: - Thành phần: Sodium hyaluronate - Trọng lượng phân tử khoảng 1 - 3 triệu Dalton - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	ống	2.100

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Ống thông khí cho hòm nhĩ	Ống thông khí cho hòm nhĩ - Chất liệu bằng Fluoroplastic - Có hình trụ - Đường kính trong ống khoảng 1 - 1.5 mm - Đường kính trong mặt bích khoảng 2 - 3 mm - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	cái	70
25	Bộ khớp háng bán phần không xi mãng, chuỗi dài ≥ 180mm, phủ HA dày ≥ 140µm, chòm trong ≥ 30mm	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium, phủ HA dày ≥ 140µm - Chiều dài ≥ 180mm - Góc cổ thân trong khoảng 130° - 135° 2. Chòm trong - Chất liệu CoCrMo - Có ≥ 4 cỡ - Đường kính có cỡ ≥ 30mm 3. Chòm lưỡng cực - Chất liệu CoCrMo; Polyethylene cao phân tử - Có ≥ 15 cỡ - Đường kính có tối thiểu cỡ trong khoảng 39 - 40mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	7
26	Bộ khớp háng toàn phần không xi mãng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, chuỗi phủ toàn bộ calcium phosphate, miếng lót có chốt định tâm	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu hợp kim Titanium, phủ toàn bộ Calcium Phosphate - Có ≥ 6 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 110 - 130mm - Dạng thẳng, có rãnh dọc, rãnh ngang - Góc cổ thân trong khoảng 125° - 130° 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Đường kính ≥ 28mm, mỗi đường kính có ≥ 3 cỡ 3. Ổ cối - Chất liệu bằng hợp kim Titanium - Cấu trúc tổ ong dày trong khoảng 150µm - 200µm, phủ ngoài lớp HA - Có ≥ 7 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 44 - 46mm 4. Miếng lót - Chất liệu nhựa siêu bền - Bờ chống trật cao ≥ 5mm - Ổ giữa có chốt định tâm Tiệt khuẩn. Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	20

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm Zirconium, ổ cối nguyên khối	<p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ti6Al4V, toàn bộ bề mặt được phun nhám và phủ lớp HA - Có ≥ 12 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 110 - 130mm <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Aluminium - Zirconium - Có ≥ 3 cỡ với mỗi đường kính <p>3. Ổ cối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylene HXPLe liên kết chéo cao có vitamin E, phủ TiCP - Có ≥ 12 cỡ, trong đó có cỡ 44mm - Thiết kế: Ổ cối nguyên khối có ≥ 3 lỗ bắt vít; - Chống trật: ≥ 10 độ <p>4. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Đường kính: trong khoảng 3 - 5mm với chiều dài ≥ 20mm <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Bộ	30
28	Bộ khớp vai toàn phần nhân tạo dạng ngược không xi măng, Titanium	<p>Bộ khớp vai toàn phần nhân tạo</p> <p>1. Chuôi cánh tay không xi măng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính ≥ 12mm - Chiều dài ≥ 60mm <p>2. Đầu cánh tay với vít khóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính: ≥ 35mm <p>3. Ổ chảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) phủ HA và Titanium - Chất liệu bên trong chòm: CoCrMo và Ti6Al4V <p>4. Phần đệm ổ chảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyethylene cao phân tử/ thép không gỉ - Kích thước trong khoảng 32 - 38mm <p>5. Vít xương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính: trong khoảng 6 - 7mm - Dài ≥ 20mm <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Bộ	23
29	Chỉ bản dệt đa sợi siêu bền, rộng từ 2mm đến 5mm; chiều dài ≥ 80cm	<p>Chỉ bản dệt đa sợi siêu bền dùng để khâu gân, mô mềm trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình hoặc tăng cường độ chắc trong phẫu thuật nội soi tái tạo gân, dây chằng các loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylen cao phân tử UHMWPE - Kích thước: rộng từ 1.0mm đến 1.5mm; dài ≥ 80cm <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Cái	65
30	Chỉ khâu siêu bền, lực kéo ≥ 550N/mm ²	<p>Chỉ khâu siêu bền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử siêu bền - Kích thước: bề rộng chỉ ≥ 0.5mm - Thiết kế: 2 màu, lực kéo ≥ 550 N/mm² <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Tép	325

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Lưỡi bào khớp nội soi, đường kính ≥ 4.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi dùng bào cắt lọc mô xơ, sụn - Chất liệu thép không gỉ - Có tối thiểu 3 cỡ, có cỡ ≥ 4.5mm, - Lưỡi bào có răng/ không răng, có ≥ 6 thiết kế đầu cắt Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	420
32	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương chày, Titanium, chi siêu bền số 5	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương chày - Vật liệu: Thanh cố định bằng Titanium, Vòng treo mảnh ghép bằng chi siêu bền số 5 - Kích cỡ: Thanh có tối thiểu 2 cỡ trong khoảng 12mm - 15mm - Chịu được lực căng trong khoảng ≥ 950N Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	85
33	Nẹp khóa đầu trên xương chày, mặt ngoài, đầu nẹp có 2 độ rộng	Nẹp khóa đầu trên xương chày, mặt ngoài, đầu nẹp có 2 độ rộng - Chất liệu: Titanium - Đầu nẹp ≥ 4 lỗ - Thân nẹp đủ cỡ từ 3 lỗ đến 10 lỗ, mỗi cỡ có dạng trái và phải - Chiều dài nhiều cỡ, trong đó có cỡ 300mm-320mm - Đầu nẹp dày trong khoảng 2.5 - 3.5mm, thân nẹp dày trong khoảng 4.5 - 5mm - Rộng: có 2 dạng đầu nẹp rộng trong khoảng 20 - 25mm và trong khoảng 35- 45mm, - Tương thích với "Vít khóa đường kính 1.5 → 6.5mm", "Vít vỏ xương cứng đường kính 1.5 → 4.5mm, đầu vít dạng sao, chữ thập và lục giác", "Vít xương xóp 4.0 → 6.5mm, đầu lục giác" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	16
34	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá đầu trên xương đùi - Chất liệu Titanium - Thân nẹp có đủ cỡ từ 4 lỗ đến 10 lỗ, trái/ phải - Đầu nẹp dày trong khoảng 2.5 - 3.5mm, thân nẹp dày trong khoảng 5 - 6mm, rộng trong khoảng 20 - 30mm - Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Tương thích với "Vít khóa đường kính 1.5 → 6.5mm", "Vít vỏ xương cứng đường kính 1.5 → 4.5mm, đầu vít dạng sao, chữ thập và lục giác", "Vít xương xóp 4.0 → 6.5mm, đầu lục giác" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	20
35	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng chữ T	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng chữ T - Chất liệu Titanium - Nẹp dày trong khoảng 1 - 1.5mm, rộng đầu nẹp trong khoảng 10 - 14mm, rộng thân nẹp trong khoảng 5 - 7mm - Thân nẹp có đủ cỡ từ 2 lỗ đến 6 lỗ, khoảng cách giữa các lỗ trong khoảng 4 - 6mm - Tương thích với "Vít vỏ 2.0mm, đầu lục giác" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	70

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Vít khóa đường kính 4 - 6mm, đầu vít hình nón $\geq 2^\circ$	Vít khóa dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu Titanium - Đường kính: trong khoảng 4 - 6mm - Dài ≥ 10 mm, có cỡ ≥ 80 mm - Đầu vít hình nón $\geq 2^\circ$ - Tương thích với "Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	280
37	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu thép không gỉ, ron vít bằng Titanium - Đầu nẹp có ≥ 7 lỗ khóa, thân nẹp có đủ cỡ từ 4 lỗ đến 8 lỗ khóa - Có ron vít khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn. - Tương thích với "Vít khóa đường kính 4 - 6mm, đầu vít hình nón $\geq 2^\circ$ " tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	8
38	Miếng vá chóp xoay nhân tạo	Miếng vá chóp xoay nhân tạo - Chất liệu: sợi poly (ethylene terephthalate) - Kích thước lỗ xốp: trong khoảng 200-250 μ m - Kích thước: 30mm x 20mm, 35mm x 25mm. Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Hộp	10
39	Bộ đo áp lực nội sọ và dẫn lưu não thất	Bộ đo áp lực nội sọ và dẫn lưu não thất dùng trong phẫu thuật sọ não 1. Bộ chuyển đổi áp lực (DPT) để đo tăng áp lực nội sọ (ICP) 2. Khoang kiểm soát dịch dẫn lưu: Thể tích ≥ 100 ml. 3. Van đối lưu không khí kháng khuẩn, van điều lưu 1 chiều chống trào ngược, tiếp hợp chống xoắn dạng chữ L 4. Thang áp lực kép với 2 loại đơn vị mmHg và CmH ₂ O 5. Thể tích túi dẫn lưu ≥ 800 ml Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	14
40	Bộ nẹp vít gồm 1 nẹp tròn, 6 vít	Bộ nẹp vít và sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Gồm 1 nẹp tròn 6 lỗ, kèm 6 vít - Bề dày bản nẹp 0.25mm, 0.5mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	19
41	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Dùng chỉnh sửa các thông số, dành cho người bệnh - Gồm máy cầm tay, phụ kiện kết nối người bệnh, dây sạc	Bộ	5

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
42	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), không sạc lại	Bộ thiết bị kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động 1. Dây cáp kết nối vi điện cực 2. Vi điện cực kích thích não sâu 3. Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài ≥ 40 cm 4. Bộ dây nối dài điện cực, dài ≥ 60 cm 5. Dụng cụ tạo đường hầm 6. Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở 7. Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại không sạc lại được, tuổi thọ trung bình ≥ 5 năm 8. Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	9
43	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	Bộ thiết bị kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động 1. Dây cáp kết nối vi điện cực 2. Vi điện cực kích thích não sâu 3. Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài ≥ 40 cm 4. Bộ dây nối dài điện cực, dài ≥ 60 cm 5. Dụng cụ tạo đường hầm 6. Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở 7. Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại sạc lại được, tuổi thọ trung bình 9 - 10 năm 8. Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh 9. Bộ thiết bị sạc pin di động cho người bệnh Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	14
44	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động toàn phần, cao 4 - 9mm	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động toàn phần dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước - Chất liệu Cobalt Chromium Molybden được phủ 2 lớp Titan xốp và HA - Lõi di động chất liệu UHMWPE - Rộng trong khoảng 15 - 19mm, mỗi bước tăng 2mm - Sâu trong khoảng 13 - 19mm, mỗi bước tăng 2mm - Cao trong khoảng 4 - 9mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	7
45	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa, có sẵn xương, cao 4 - 10mm	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Cao trong khoảng 4 - 10mm, tối thiểu ≥ 4 cỡ - Rộng ≥ 14 mm - Dài có tối thiểu cỡ 13mm - Có sẵn xương nhân tạo để ghép Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	70

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
46	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, cao 6 → 14mm, in 3D nguyên khối	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong in 3D nguyên khối dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Cao ≥ 4 cỡ, trong khoảng 6 - 14mm - Độ nghiêng ≥ 12° - Dài trong khoảng 28 - 32mm, tối thiểu có cỡ 28, 32mm - Đầu hình viên đạn, hai mặt lõm. Bề mặt trên và dưới đĩa có răng cưa Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	13
47	Điện cực áp vô não dạng lưới 2 dây x 4 điện cực	Điện cực áp vô não hình lưới sử dụng đo điện não trong lúc mổ - Chất liệu các điện cực dạng silicon mỏng, dẻo có đĩa tiếp xúc bạch kim với khoảng cách 1cm và nhãn có đánh số để phân biệt - Dạng lưới 2 dây x 4 điện cực - Dây dẫn dài ≥ 2.5m Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	8
48	Lưới cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưới đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống một cổng	Lưới cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưới đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống một cổng - Đường kính 2.8mm, chiều dài làm việc 400 ± 10mm - Đầu dao đốt uốn Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	21
49	Nẹp tròn vá sọ, 5 lỗ	Nẹp tròn vá sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Dạng tròn, có 5 lỗ Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	20
50	Ống soi dùng trong nội soi cột sống 2 cổng	Ống soi dùng trong nội soi cột sống 2 cổng - Chiều dài làm việc có tối thiểu cỡ 142mm, đường kính có tối thiểu cỡ 4mm, góc nghiêng 30 độ/90 độ, nặng 60g - Thiết kế quang học được cấp bằng sáng chế tạo ra hình ảnh chất lượng 4K Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	7
51	Vít cột sống lưng đa trục đuôi vít rời, kèm vít khóa trong	Vít cột sống lưng đa trục rồng đuôi vít rời, có lỗ bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu hợp kim Ti-6Al-4V ELI - Đường kính: trong khoảng 4.5 - 9.5mm, dài trong khoảng 25 - 100mm - Kèm vít khóa trong - Tương thích với "Nẹp dọc dài 50 - 125mm loại thẳng, dùng cho vít loại 2 ren bơm xi măng, bắt vít qua da" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	160

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
52	Nẹp dọc dài 50 - 125mm loại thẳng, dùng cho vít loại 2 ren bơm xi măng, bắt vít qua da	Nẹp dọc dùng cho vít 2 ren bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Chiều dài trong khoảng 50 - 125mm, đường kính có tối thiểu cỡ 5.5mm - Hình trụ, thẳng - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục đuôi vít rời, kèm vít khóa trong" tại danh mục mời thầu - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	120
53	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha trong bơm thân sống	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha dùng trong phẫu thuật tạo hình thân sống - Bột xi măng 20g ($\pm 5\%$) và dung dịch pha xi măng 8ml ($\pm 5\%$) - Thành phần: + Bột xi măng: Polymethyl Methacrylate (PMMA) 12.5g ($\pm 5\%$); Barium Sulphate (BaSO ₄): 7.0g ($\pm 5\%$); Benzoyl Peroxide (BPO) 0.3g ($\pm 5\%$) + Dung dịch pha: Methyl Methacrylate (MMA) khoảng 7.5 - 8.0ml, Dimethylparatoluide (DmpT) khoảng 0.1 - 0.2ml, Hydroquinone (HQ): 75ppm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	26
54	Nẹp vá sọ, tối thiểu 16 lỗ	Nẹp vá sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 16 lỗ, dài ≥ 10 cm, khoảng cách lỗ 6mm - Tương thích với "Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, đường kính ≥ 2.0 mm, dài 5 - 6mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	150
55	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, đường kính ≥ 2.0 mm, dài 5 - 6mm	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Đường kính có tối thiểu cỡ 2.0mm, dài trong khoảng 5 - 6 mm - Tương thích với "Nẹp vá sọ, tối thiểu 16 lỗ" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	520
56	Nẹp dọc thẳng đường kính tối thiểu 5.5mm dài ≥ 470 mm	Nẹp dọc thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Đường kính có tối thiểu cỡ 5.5mm - Chiều dài ≥ 470 mm - Thiết kế: đầu nẹp dọc hình thập giác - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng", "Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	20

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ với 2 trục xoay	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh với 2 trục xoay dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước trong khoảng: 33 – 34mm; 34 – 36mm; 36 – 40mm; 39 – 47mm; 47 – 61mm; 61 – 90mm - Thiết kế có thể co rút được với 2 trục xoay và chiều dài có thể điều chỉnh được. Kèm vít khoá trong - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng", "Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	4
58	Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng	Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Đường kính có tối thiểu các cỡ 5.2mm, 6.2mm, 7.2mm - Chiều dài ≥ 6 cỡ - Bước ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng, khoảng cách ren 5mm, mũi vít tự dẫn hướng. Góc dao động: 52° - Tương thích với "Nẹp dọc thẳng đường kính tối thiểu 5.5mm dài ≥ 470 mm" hoặc "Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ với 2 trục xoay", "Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	39
59	Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren	Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Thiết kế: Lỗ ốc khóa hình ngôi sao, ren vuông - Tương thích với "Nẹp dọc thẳng đường kính tối thiểu 5.5mm dài ≥ 470 mm" hoặc "Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ với 2 trục xoay", "Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng" tại danh mục mời thầu - Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	100
60	Nẹp thẳng vát sọ, ≥ 8 lỗ	Nẹp thẳng vát sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Dày 1mm, dài 50mm, dạng thẳng, có ≥ 8 lỗ, khoảng cách lỗ bắt vít 6mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	470
61	Keo sinh học vá màng cứng vùng não và cột sống, ≥ 5 ml	Keo sinh học vá màng cứng vùng não và cột sống - Hỗn hợp gồm: tiền chất Polythylene Glycol (PEG) và trilycine amine/ buffer - Dung tích ≥ 5 ml Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Tuýp	50

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
62	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 250 - 500mm, đường kính tối thiểu 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu Titanium - Chiều dài trong khoảng 250 - 500mm, đường kính có tối thiểu cỡ 5.5mm, nẹp thẳng - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục đuôi nhỏ, kèm vít khóa trong" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	70
63	Vít cột sống lưng đa trục đuôi nhỏ, kèm vít khóa trong	Vít cột sống lưng đa trục - Chất liệu Titanium - Dài trong khoảng 25 - 60mm, kèm vít khóa trong - Tương thích với "Nẹp dọc cột sống lưng, dài 250 - 500mm, đường kính tối thiểu 5.5mm" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	400
64	Xi măng hóa học bơm thân sống	Xi măng hóa học tạo bơm thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: polymetyl - metacrylate, có tính cản quang - Trọng lượng khoảng 27.0 - 27.5g bột và 9.0 - 9.5g dịch Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Lọ	90
65	Nẹp dọc cột sống thẳng, dài 40 - 450mm, đường kính 5.0 - 6.0mm	Nẹp dọc thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính có tối thiểu các cỡ 5.0, 5.5, 6.0mm, dài trong khoảng 40 - 450mm - Thẳng, uốn cong được - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục hai rãnh mũ vít kèm vít khóa trong cột sống lưng, đường kính 4.5 - 7.5mm, dài 25 - 120mm" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	20
66	Vít cột sống lưng đa trục hai rãnh mũ vít kèm vít khóa trong cột sống lưng, đường kính 4.5 - 7.5mm, dài 25 - 120mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính: trong khoảng 4.5 - 7.5mm, mỗi bước tăng 1mm - Dài trong khoảng 25 - 120mm - Vít tự tạo ren, đa trục, góc dao động lên đến 60 độ, kèm vít khóa trong - Tương thích với "Nẹp dọc cột sống thẳng, dài 40 - 450mm, đường kính 5.0 - 6.0mm" tại danh mục mời thầu Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	140
67	Nẹp dọc tròn tối thiểu 5.5mm, dài ≥ 500mm, dùng cho vít cột sống 2 kiểu ren	Nẹp dọc tròn dành cho mật độ xương trung bình và thấp - Chất liệu: Hợp kim Titanium(Ti - 6Al-4V) - Đường kính tối thiểu 5.5mm, dài ≥ 500mm - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục 2 kiểu ren", "Vít khóa trong đồng bộ vít đa trục 2 kiểu ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	13

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
68	Vít cột sống lưng đa trục 2 kiểu ren	Vít cột sống lưng đa trục 2 kiểu ren dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Hợp kim Titanium (Ti - 6Al-4V) - Đường kính ≥ 7 cỡ từ 4.0 đến 8.5mm, bước tăng 0.5mm - Chiều dài từ 30mm đến 55mm, bước tăng 5mm - Tương thích với "Vít khóa trong đồng bộ vít đa trục 2 kiểu ren", "Nẹp dọc tròn tối thiểu 5.5mm, dài ≥ 500 mm, dùng cho vít cột sống 2 kiểu ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	52
69	Vít khóa trong đồng bộ vít đa trục 2 kiểu ren	Vít khóa trong tương thích vít đa trục 2 kiểu ren dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Hợp kim Titanium (Ti - 6Al-4V) - Kích thước trong khoảng 9 - 9.5mm - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục 2 kiểu ren", "Nẹp dọc tròn tối thiểu 5.5mm, dài ≥ 500 mm, dùng cho vít cột sống 2 kiểu ren" tại danh mục mời thầu tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	52
70	Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài ≤ 500 mm, đường kính ≤ 6.0 mm	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim titanium/ CoCr - Chiều dài ≤ 500 mm, có tối thiểu cỡ 500mm, đường kính ≤ 6.0 mm, có tối thiểu cỡ 6.0mm - Có dạng cong và thẳng, đầu nẹp dọc hình lục giác - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng 15 lỗ, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống, đường kính 4.5 - 10mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0 mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục cố định kép rãnh mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0 mm, dài 25 - 60mm", "Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12° " tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	70
71	Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 60 - 95mm, đường kính ≤ 6.0 mm	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim Titanium/ CoCr - Chiều dài trong khoảng 60 - 95mm, đường kính ≤ 6.0 mm, có tối thiểu cỡ 6.0mm - Dạng cong và thẳng, đầu nẹp dọc hình lục giác - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng 15 lỗ, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống, đường kính 4.5 - 10mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0 mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục cố định kép rãnh mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0 mm, dài 25 - 60mm", "Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12° " tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	50

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
72	Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng 15 lỗ, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống, đường kính 4.5 - 10mm, dài 25 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng qua da dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng ở nhóm người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính: trong khoảng 4.5 - 10mm - Dài trong khoảng 25 - 60mm, mỗi bước tăng 5mm - Vít có 15 lỗ, đường kính lỗ bơm xi măng khoảng 1.0-1.2mm, ống nong qua da khoảng 15 - 20mm. - Tự tạo ren, góc xoay $\pm 30^\circ$ - Tương thích với "Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12° ", "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài ≤ 500 mm, đường kính ≤ 6.0 mm" hoặc "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 60 - 95mm, đường kính ≤ 6.0 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	100
73	Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0mm, dài 25 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính > 4 cỡ từ 4.5mm đến 10mm - Chiều dài từ 25mm đến 60mm (bước tăng 5mm) - Tự tạo ren, góc xoay $\pm 30^\circ$ - Tương thích với "Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12° ", "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài ≤ 500 mm, đường kính ≤ 6.0 mm" hoặc "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 60 - 95mm, đường kính ≤ 6.0 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	350
74	Vít cột sống lưng đa trục cố định kép rãnh mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0mm, dài 25 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục cố định kép dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính > 4 cỡ, có tối thiểu trong khoảng 4.0 - 10mm - Chiều dài từ 25mm đến 60mm (bước tăng 5mm) - Tương thích với "Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12° ", "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài ≤ 500 mm, đường kính ≤ 6.0 mm" hoặc "Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 60 - 95mm, đường kính ≤ 6.0 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	100
75	Vít khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12°	Vít khoá trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Bước ren ngang với góc mở 12° và rộng của bước ren 0.45 ± 0.05 mm - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục cố định kép rãnh mũ vít hình vuông, đường kính > 4.0mm, dài 25 - 60mm" hoặc "Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng 15 lỗ, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống, đường kính 4.5 - 10mm, dài 25 - 60mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	600

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
76	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI - Đường kính có tối thiểu các cỡ 5.2mm, 6.2mm, 7.2mm - Chiều dài trong khoảng 25 - 80mm - Thiết kế: Thân vít có bước ren đôi, hai bước ren rỗng nòng, mũi vít tự ta rô. Có lỗ cho phép bơm xi măng. Bước ren đôi 5 mm. Góc dao động: 52° - Tương thích với "Dụng cụ đưa xi măng sinh học vào vít đa trục rỗng nòng, 2 bước ren" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	100
77	Dụng cụ đưa xi măng sinh học vào vít đa trục rỗng nòng, 2 bước ren	Dụng cụ đưa xi măng sinh học vào vít đa trục rỗng nòng, 2 bước ren dùng trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu + bơm xi măng - Chất liệu: Thép không gỉ - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	20
78	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật loãng xương, đường kính ≤ 5.5mm, dài 40 → 200mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng ở người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 5.5mm, có tối thiểu cỡ 5.5mm, dài trong khoảng 40 - 200mm - Bề mặt trơn láng - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục lồng rỗng kèm xi măng sinh học ren đôi, đường kính 5.5 - 7.0mm, dài 35 - 60mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	50
79	Vít cột sống lưng đa trục lồng rỗng kèm xi măng sinh học ren đôi, đường kính 5.5 - 7.0mm, dài 35 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng trên người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính trong khoảng 5.5 - 7.0mm, có tối thiểu các cỡ 5.5, 6.0, 6.25, 6.5mm, dài trong khoảng 35 - 60mm - Ren đôi, góc xoay 30°, lồng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít, có kèm xi măng sinh học - Tương thích với "Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật loãng xương, đường kính ≤ 5.5mm, dài 40 → 200mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	200
80	Nẹp thẳng và sọ, 16/ 18/ 34 lỗ	Nẹp thẳng và sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính lỗ nẹp trong khoảng 1.5 - 2.0mm, dày trong khoảng 0.5 - 1.0mm - Nẹp thẳng, có 16 hoặc 18 hoặc 34 lỗ - Tương thích với "Vít và sọ tự khoan, đường kính ≤ 1.6mm, dài 4 - 6mm" hoặc "Vít và sọ tự khoan, đường kính tối thiểu 2.0mm, dài 4 - 8 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	78

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
81	Nẹp thẳng vá sọ, 12 lỗ	Nẹp thẳng vá sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính lỗ nẹp tối thiểu 2.0mm, dày $\geq 1.0\text{mm}$ - Nẹp thẳng 12 lỗ, khoảng cách lỗ nẹp 4.5mm, rộng 3.7mm - Tương thích với "Vít vá sọ tự khoan, đường kính $\leq 1.6\text{mm}$, dài 4 - 6mm" hoặc "Vít vá sọ tự khoan, đường kính tối thiểu 2.0mm, dài 4 - 8 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	78
82	Vít vá sọ tự khoan, đường kính $\leq 1.6\text{mm}$, dài 4 - 6mm	Vít vá sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính có tối thiểu cỡ 1.5mm, dài trong khoảng 4 - 6mm - Tương thích với "Nẹp thẳng vá sọ, 16/ 18/ 34 lỗ", "Nẹp thẳng vá sọ, 12 lỗ" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	910
83	Vít vá sọ tự khoan, đường kính tối thiểu 2.0mm, dài 4 - 8 mm	Vít vá sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính có tối thiểu 2.0mm - Dài trong khoảng 4 - 8mm, có tối thiểu ≥ 3 cỡ. Tự khoan, tự taro - Tương thích với "Nẹp thẳng vá sọ, 16/ 18/ 34 lỗ", "Nẹp thẳng vá sọ, 12 lỗ" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	975
84	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 107 - 144mm, đường kính ngoài chòm lưỡng cực ≥ 20 cỡ	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu: Titanium - Có ≥ 14 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 107 - 144mm - Góc cổ chuỗi 131 độ - Cổ chuỗi côn 12/14, loại cố định đầu gần, có rãnh ở phía đầu xa - Cổ chuỗi dạng thuôn gọn 2. Chòm lưỡng cực - Vật liệu: hợp kim Cobalt Chrome, bên trong phủ Polyethylene - Đường kính trong có ≥ 2 cỡ, có tối thiểu cỡ 22.2mm, 28mm - Đường kính ngoài có ≥ 20 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 38 - 40mm - Có khóa chòm bán phần và lớp lót bằng kim loại dạng vòng tròn 3. Chòm khớp - Vật liệu: hợp kim Cobalt-Chromium Molybdenum - Đường kính ≥ 5 cỡ, có tối thiểu cỡ trong khoảng 22.2 - 44mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	26

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
85	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm Ceramic miếng lót Polyethylene, ổ cối bán cầu bằng Titanium, phủ lớp Titanium	<p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Có ≥ 14 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 107 - 144mm - Góc cổ chuôi 131 độ - Cổ chuôi côn 12/14, loại cổ định đầu gần, có rãnh ở phía đầu xa, Cổ chuôi dạng thuôn gọn <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ceramic hệ thứ 4 - Có ≥ 3 cỡ với mỗi đường kính - Đường kính ≥ 3 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 28 - 40mm <p>3. Ổ cối dạng bán cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium, phủ lớp Titanium - Có ≥ 12 cỡ, trong đó có cỡ trong khoảng 44 - 68mm - Thiết kế: Ổ cối nguyên khối có ≥ 3 lỗ bắt vít, 12 gờ chống xoay <p>4. Miếng lót ổ cối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử có phủ Vitamin E - Đường kính ngoài: trong khoảng 40 - 80mm, mỗi bước tăng 2mm - Đường kính trong: trong khoảng 22 - 36mm, mỗi bước tăng 4mm - Có gờ chống trượt ≥ 15 độ <p>5. Vít tự taro</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: trong khoảng 4 - 6.5mm. Chiều dài ≥ 15mm, tối thiểu ≥ 4 cỡ <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Bộ	10
86	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng 96L/4D PLLA (Poly L-Lactic Acid), đường kính 5 - 6.5mm	<p>Vít chỉ neo khâu chóp xoay khớp vai dùng cố định chóp xoay vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu 96L/4D PLA (Poly L-Lactic Acid) - Đường kính: trong khoảng 5 - 6.5mm - Chiều dài trong khoảng 15 - 17mm - Kèm 2 sợi chỉ siêu bền số 2 <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO</p>	Cái	100
87	Bộ trộn và phân phối xi măng hóa học bơm thân sống	<p>Bộ trộn và phân phối xi măng dùng cho phẫu thuật tạo hình thân đốt sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình trộn có tay quay - Bơm tiêm xi măng (10ml) - Khóa vận - 1 ống nối - 1 tay cầm - Tương thích "Kim chọc dò bơm xi măng thân sống, cỡ 11G, 13G, dài khoảng 100 - 130mm" tại danh mục mời thầu <p>Tiệt khuẩn</p> <p>Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)</p>	Bộ	90

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
88	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh dùng đo huyết áp động mạch, truyền dịch, truyền thuốc - Chất liệu bằng polyurethane - Gồm 1 catheter đường kính 2Fr, chiều dài khoảng 4 - 8cm; 1 kim dẫn đường cỡ 21 - 22G, chiều dài 42 ± 1mm; 1 guidewire 23 ± 1cm, đường kính 0.45 - 0.47mm - Tốc độ truyền dịch 17 ml/phút - Tiết khuẩn - Đạt chứng nhận: + ISO 13485:2016 và FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc FDA 510(k) (FDA Cleared) + Hoặc ISO 13485:2016 và Chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745) được Tổ chức chứng nhận (Notified Body) cấp	cái	150
89	Hệ thống dây dẫn trong lọc máu	Bộ dây máu 4 trong 1 bao gồm: - Dây động mạch: + Dây chính, đường kính 4.5 x 6.8, dài 310 - 330cm, 05 nhánh nối dây động mạch, đường kính 2.2 x 4.1 + Tổng chiều dài các nhánh nối 105 - 110cm + Bầu động mạch, đường kính ngoài 19 - 25mm, dài 12 - 13cm. + Dây Heparin, đường kính 1.0 x 2.5, dài 60 ± 2cm. Đoạn dây chạy qua bơm máu, đường kính 8.0 x 12mm, dài 40 ± 2cm. + Tổng chiều dài dây động mạch (bao gồm chiều dài dây chính, chiều dài bầu và chiều dài đoạn dây bơm máu): 370 - 375cm - Dây tĩnh mạch: + Dây chính, đường kính 4.5 x 6.8, dài 270 - 275cm, 02 nhánh nối dây tĩnh mạch, đường kính 3.5 x 5.5 (01 nhánh) và 2.2 x 4.1 (01 nhánh) + Tổng chiều dài các nhánh nối 60 ± 2cm. Bầu tĩnh mạch, đường kính ngoài 19 - 30mm, dài 12 - 14cm + Tổng chiều dài dây tĩnh mạch (bao gồm chiều dài dây chính và chiều dài bầu): 280 - 290cm. - 2 transducer protector. Có 2 kết nối tái tuần hoàn - Dây truyền dịch: 150 - 155 cm - Túi nước thải thể tích 2.000 mL. Thể tích mỗi 157 ± 2 mL - Đạt chứng nhận: + ISO 13485:2016 và FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc FDA 510(k) (FDA Cleared) + Hoặc ISO 13485:2016 và Chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745) được Tổ chức chứng nhận (Notified Body) cấp	bộ	13.000